DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP

ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG - VỪA LÀM VỪA HỌC (VĂN BẰNG: CỬ NHÂN)

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHKT-ĐT của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ký ngày)

STT	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐTB	XẾP LOẠI
Chuyên ngành: Quản trị							
1	Đặng Nguyễn Tuấn	**Hải**	30/4/1991	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.74	**Khá**
2	Vũ Hoàng	**Hải**	05/5/1996	Khánh Hòa	Nam	7.63	**Khá**
3	Mai Thị	**Hảo**	03/01/1995	Đắk Lắk	Nữ	7.35	**Khá**
4	Lợi Bảo	**Nhi**	22/12/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.81	**Khá**
5	Nguyễn Kim	**Phát**	12/5/1995	Bến Tre	Nam	7.38	**Khá**
6	Nguyễn Đỗ Anh	**Thy**	05/8/1994	Lâm Đồng	Nữ	7.34	**Khá**
7	Trần Thị Thanh	**Vân**	21/8/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.69	**Khá**
Chuyên ngành: Tiếng Anh thương mại							
1	Võ Hoàng	**Lâm**	24/7/1990	TP. Hồ Chí Minh	Nam	8.18	**Giỏi**
2	Nguyễn Thị Mỹ	**Phúc**	29/9/1998	Long An	Nữ	8.56	**Giỏi**
Chuyên ngành: Tài chính							
1	Tống Thị	**Nhung**	06/6/1992	Đồng Nai	Nữ	7.04	**Khá**
Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp							
1	Đinh Thu	**Anh**	28/9/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6.31	**Trung bình khá**
2	Lê Phan Hồng	**Hạnh**	01/8/1985	Đắk Lắk	Nữ	6.47	**Trung bình khá**
3	Đoàn Thị	**Hợp**	10/01/1983	Bắc Giang	Nữ	6.55	**Trung bình khá**
4	Trần Thị Phượng	**Loan**	01/3/1986	Long An	Nữ	6.96	**Trung bình khá**
5	Trần Thị	**Thảo**	06/8/2000	Quảng Nam	Nữ	6.24	**Trung bình khá**
6	Trần Thị Cẩm	**Tú**	23/6/1998	Kiên Giang	Nữ	6.61	**Trung bình khá**
7	Vũ Thị	**Tươi**	17/7/1990	Nam Định	Nữ	6.22	**Trung bình khá**
Chuyên ngành: Quản lý nguồn nhân lực							
1	Trần Thị	**Hát**	12/12/1993	Nghệ An	Nữ	7.89	**Khá**
2	Phạm Thu	**Trang**	25/10/1992	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.78	**Khá**
Chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế							
1	Tiêu Cát	**Hảo**	20/6/1997	Đồng Nai	Nữ	8.04	**Giỏi**
2	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Hương**	21/9/1997	Long An	Nữ	8.03	**Giỏi**

- Tổng số sinh viên đạt tốt nghiệp: 21 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP

ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG - VỪA LÀM VỪA HỌC (VĂN BẰNG: CỬ NHÂN)

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHKT-ĐT của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ký ngày)

Quy chế 1842 - ĐTTX - Theo TT 08/2021/TT-BGDĐT

STT	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐTB	XẾP LOẠI
Chuyên ngành: Tài chính							
1	Nguyễn Hữu	**Vinh**	27/5/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	2.96	**Khá**
Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp							
1	Ngô Thị	**Hạnh**	25/12/1996	Quảng Nam	Nữ	2.63	**Khá**
2	Nguyễn Thị	**Thơm**	16/11/1999	Bình Thuận	Nữ	2.89	**Khá**
3	Mai Thị Thục	**Trinh**	29/4/1996	Bình Thuận	Nữ	3.16	**Khá**
4	Nguyễn Hoàng	**Vũ**	29/10/1994	Đồng Tháp	Nam	2.88	**Khá**
Chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế							
1	Trần Thị Hồng	**Đào**	28/10/1994	Phú Yên	Nữ	3.42	**Giỏi**
2	Nguyễn Thanh	**Đông**	08/02/1988	TP. Hồ Chí Minh	Nam	3.35	**Giỏi**
3	Nguyễn Thị Kim	**Ly**	08/5/1999	Quảng Ngãi	Nữ	3.55	**Giỏi**
4	Đinh Hồng	**Thơ**	05/11/2000	Long An	Nữ	2.96	**Khá**
Chuyên ngành: Marketing							
1	Trần Thị Mỹ	**Hạnh**	02/02/1995	Bình Phước	Nữ	3.42	**Khá**
2	Nguyễn Thị Kim	**Linh**	08/3/1997	Bình Phước	Nữ	3.13	**Khá**
3	Nguyễn Hương	**Loan**	02/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	3.31	**Giỏi**
4	Vũ Nguyễn Thanh	**Phương**	22/7/1998	Đồng Nai	Nam	2.91	**Khá**
5	Đặng Hoàng	**Sơn**	06/12/1989	An Giang	Nam	2.99	**Khá**

- Tổng số sinh viên đạt tốt nghiệp: 14 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP

ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG TRUNG CẤP - VỪA LÀM VỪA HỌC (VĂN BẰNG: CỬ NHÂN)

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHKT-ĐT của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ký ngày)

STT	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐTB	XẾP LOẠI
Chuyên ngành: Quản trị							
1	Đặng Chung	**Hiếu**	20/9/1993	Đồng Nai	Nam	7.43	**Khá**
2	Trần Thế	**Minh**	07/12/1995	Đồng Nai	Nam	7.30	**Khá**
3	Trà Thanh	**Phong**	30/7/1992	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.16	**Khá**
Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp							
1	Võ Kiều	**Duyên**	12/02/2002	Cà Mau	Nữ	7.48	**Khá**
2	Phạm Thị	**Hậu**	09/11/1994	An Giang	Nữ	6.84	**Trung bình khá**
3	Phạm Minh	**Hiếu**	19/02/1992	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.06	**Khá**
4	Nguyễn Thị Diễm	**Linh**	06/6/1991	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.21	**Khá**
5	Nguyễn Thị Mỹ	**Linh**	09/3/1987	Quảng Ngãi	Nữ	6.51	**Trung bình khá**
6	Phan Thị Kim	**Loan**	28/3/1989	Lâm Đồng	Nữ	7.45	**Khá**
7	Võ Thị Ngọc	**Mai**	26/6/1992	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.10	**Khá**
8	Trần Thị Kim	**Ngân**	11/10/1991	Tây Ninh	Nữ	6.41	**Trung bình khá**
9	Võ Thị Kim	**Ngân**	21/6/1993	Vĩnh Long	Nữ	6.85	**Trung bình khá**
10	Vương Tú	**Quyên**	03/5/1986	Kiên Giang	Nữ	6.99	**Trung bình khá**
11	Võ Ngọc Phương	**Thanh**	04/02/1993	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.42	**Khá**
12	Đặng Hà	**Thu**	02/11/1970	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6.62	**Trung bình khá**
13	Nguyễn Thị Thuỳ	**Trang**	10/4/1982	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.69	**Khá**
14	Tạ Thị Cẩm	**Tú**	15/5/1988	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6.33	**Trung bình khá**
15	Huỳnh Thị Kim	**Vi**	26/01/1992	Bình Định	Nữ	6.55	**Trung bình khá**
16	Nguyễn Lê Đan	**Vy**	03/10/1990	Sông Bé	Nữ	7.18	**Khá**
Chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế							
1	Huỳnh Hải	**Quan**	08/3/1984	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.37	**Khá**
2	Đỗ Văn	**Quân**	10/8/1989	Hà Tĩnh	Nam	7.27	**Khá**

- Tổng số sinh viên đạt tốt nghiệp: 21 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP

ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG TRUNG CẤP - VỪA LÀM VỪA HỌC (VĂN BẰNG: CỬ NHÂN)

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHKT-ĐT của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ký ngày)

Quy chế 1842 - ĐTTX - Theo TT 08/2021/TT-BGDĐT

STT	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐTB	XẾP LOẠI
Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp							
1	Huỳnh Kim Mỹ	**Ngọc**	11/7/1998	Bình Thuận	Nữ	2.75	**Khá**
Chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế							
1	Vũ Thị Thu	**Trang**	12/01/1993	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	2.99	**Khá**

- Tổng số sinh viên đạt tốt nghiệp: 2 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP

ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 1 - VỪA LÀM VỪA HỌC (VĂN BẰNG: CỬ NHÂN)

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHKT-ĐT của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ký ngày)

STT	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐTB	XẾP LOẠI
Chuyên ngành: Quản trị							
1	Nguyễn Vũ Hùng	**Anh**	21/01/1995	Sông Bé	Nam	7.07	**Khá**
2	Lâm Minh	**Chánh**	27/4/1992	Vĩnh Long	Nam	7.51	**Khá**
3	Huỳnh	**Đạt**	06/6/1998	Cà Mau	Nam	8.15	**Giỏi**
4	Lường Tú	**Đồng**	20/6/2000	Thanh Hóa	Nam	8.00	**Giỏi**
5	Dương Việt	**Hào**	06/6/1994	Vĩnh Long	Nam	7.58	**Khá**
6	Lưu Hoàng	**Hải**	15/9/1992	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.57	**Khá**
7	Võ Thị Thanh	**Hằng**	21/3/1998	Quảng Nam	Nữ	7.59	**Khá**
8	Bùi Trung	**Hiếu**	26/10/1990	An Giang	Nam	7.69	**Khá**
9	Nguyễn Trung	**Hiếu**	28/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.57	**Khá**
10	Hồ Duy	**Hùng**	01/3/1997	Bà Rịa-Vũng Tàu	Nam	7.85	**Khá**
11	Dương Thế	**Hưng**	24/3/1992	Vĩnh Long	Nam	7.08	**Khá**
12	Thiều Khánh	**Hưng**	21/4/1996	Tây Ninh	Nam	6.78	**Trung bình khá**
13	Võ Nhật	**Hưng**	30/5/1987	Lâm Đồng	Nam	6.74	**Trung bình khá**
14	Trần Thị Mỹ	**Hương**	22/12/1993	Bình Định	Nữ	8.23	**Giỏi**
15	Trần Lê	**Khanh**	25/3/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nam	6.97	**Trung bình khá**
16	Phan Thế Hoàng	**Long**	02/5/2000	Nghệ An	Nam	8.24	**Giỏi**
17	Hoàng Thiện	**Luân**	18/7/1998	Quảng Trị	Nam	7.08	**Khá**
18	Ngô Vương Nhựt	**Minh**	14/11/1992	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.78	**Khá**
19	Lê Hoàng	**Mộng**	21/4/1996	Cần Thơ	Nam	7.63	**Khá**
20	Đinh Thị Kim	**Ngân**	11/11/1998	Đà Nẵng	Nữ	7.77	**Khá**
21	Huỳnh Công	**Nghĩa**	24/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	Nam	6.86	**Trung bình khá**
22	Nguyễn Thanh	**Nhạn**	20/5/1993	Bình Định	Nam	7.74	**Khá**
23	Hồ Lê Yến	**Nhi**	03/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8.55	**Giỏi**
24	Lê Thị Ý	**Nhi**	20/3/1996	Đồng Tháp	Nữ	7.11	**Khá**
25	Trương Thị Thùy	**Nhi**	03/9/1982	Đà Nẵng	Nữ	6.89	**Trung bình khá**
26	Nguyễn Minh	**Nhựt**	21/9/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nam	8.08	**Giỏi**
27	Trần Vạn	**Phúc**	04/3/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nam	8.12	**Giỏi**
28	Trần Ngọc	**Quân**	15/11/1993	Đắk Lắk	Nam	7.62	**Khá**
29	Nguyễn Võ Thảo	**Sương**	01/01/1999	Đắk Lắk	Nữ	8.11	**Giỏi**
30	Huỳnh Trọng	**Tài**	20/02/1994	Thừa Thiên Huế	Nam	8.77	**Giỏi**
31	Bùi Văn	**Tân**	28/7/1998	Thái Bình	Nam	7.84	**Khá**
32	Nguyễn Đức	**Thành**	24/8/1990	TP. Hồ Chí Minh	Nam	8.52	**Giỏi**
33	Trần Ngọc	**Thành**	07/02/1996	Cần Thơ	Nam	7.11	**Khá**
34	Nguyễn Hoàng Phương	**Thảo**	30/12/1992	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6.46	**Trung bình khá**
35	Nguyễn Văn	**Thật**	27/7/1998	Long An	Nam	8.07	**Giỏi**

STT	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐTB	XẾP LOẠI
36	Trầm Bội	**Thơ**	06/4/1981	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8.05	**Giỏi**
37	Trịnh Hảo	**Thuyên**	29/6/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8.19	**Giỏi**
38	Huỳnh Thị Cẩm	**Thương**	02/5/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8.27	**Giỏi**
39	Đoàn Thị Thùy	**Trang**	01/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.30	**Khá**
40	Trần Hoàng	**Trung**	16/11/1992	Khánh Hòa	Nam	7.77	**Khá**
41	Đoàn Văn	**Tỵ**	25/6/1989	Tây Ninh	Nam	7.10	**Khá**
42	Huỳnh Kim	**Xuyến**	06/4/1996	An Giang	Nữ	6.45	**Trung bình khá**
43	Vũ Thị Hoàng	**Yến**	25/9/1992	Lâm Đồng	Nữ	9.08	**Xuất sắc**
Chuyên ngành: Tiếng Anh thương mại							
1	Nguyễn Huỳnh Huy	**Đạt**	04/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nam	8.06	**Giỏi**
2	Huỳnh Thục	**Đoan**	26/8/2000	Tiền Giang	Nữ	6.98	**Trung bình khá**
3	Nguyễn Kim	**Ngân**	30/9/1999	Bạc Liêu	Nữ	8.96	**Giỏi**
4	Trần Phạm Tố	**Như**	11/12/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8.08	**Giỏi**
Chuyên ngành: Tài chính							
1	Đinh Trần Thanh	**Duyên**	26/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.22	**Khá**
2	Nguyễn Tấn	**Đạt**	19/8/1997	Quảng Ngãi	Nam	7.22	**Khá**
3	Vũ Thị	**Hồng**	18/4/1999	Nghệ An	Nữ	7.53	**Khá**
4	Cao Bảnh	**Khương**	11/11/1992	TP. Hồ Chí Minh	Nam	6.88	**Trung bình khá**
5	Hà	**My**	27/3/1996	Đồng Nai	Nữ	7.36	**Khá**
6	Vũ Thị Huyền	**Trang**	21/4/2000	Đắk Lắk	Nữ	7.03	**Khá**
7	Trần Thị Thu	**Uyên**	11/10/1999	Thừa Thiên Huế	Nữ	7.29	**Khá**
Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp							
1	Lý Tuyết	**Duy**	27/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.81	**Khá**
2	Lã Thị Thu	**Hiền**	06/3/1992	Phú Yên	Nữ	8.24	**Giỏi**
3	Nguyễn Thị Nhật	**Hoàng**	01/9/1995	Tây Ninh	Nữ	6.45	**Trung bình khá**
4	Nguyễn Khánh	**Linh**	13/11/1996	Bắc Giang	Nữ	7.68	**Khá**
5	Nguyễn Thị Thanh	**Mai**	10/02/2001	Bình Phước	Nữ	6.98	**Trung bình khá**
6	Hoàng Thị	**Nhi**	03/5/2001	Thanh Hóa	Nữ	7.00	**Khá**
7	Hoàng Thị	**Nhung**	08/10/1993	Sông Bé	Nữ	6.99	**Trung bình khá**
8	Phạm Phương	**Tân**	08/10/1980	TP. Hồ Chí Minh	Nam	5.78	**Trung bình**
9	Nguyễn Thanh	**Trúc**	25/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6.66	**Trung bình khá**
10	Võ Thị Thanh	**Vân**	08/9/2000	Long An	Nữ	6.60	**Trung bình khá**
Chuyên ngành: Luật và Quản trị địa phương							
1	Hồ Chí	**Cường**	06/6/1990	TP. Hồ Chí Minh	Nam	6.06	**Trung bình khá**
2	Lê Đỗ Trường	**Sơn**	01/02/1990	TP. Hồ Chí Minh	Nam	6.55	**Trung bình khá**
3	Vũ Huỳnh Anh	**Thảo**	24/6/1991	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6.64	**Trung bình khá**
4	Phạm Huyền	**Trân**	23/7/1985	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6.09	**Trung bình khá**
Chuyên ngành: Luật và Quản trị địa phương							
1	Nguyễn Thị	**Bền**	16/6/1983	Gia Lai	Nữ	6.48	**Trung bình khá**
2	Nguyễn Thị	**Hoa**	20/12/1978	Quảng Bình	Nữ	7.54	**Khá**
3	Ksor H'	**Nin**	27/4/1997	Gia Lai	Nữ	6.65	**Trung bình khá**
Chuyên ngành: Luật kinh doanh							

STT	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐTB	XẾP LOẠI
1	Lâm Chí	**Hải**	17/4/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	6.82	**Trung bình khá**
2	Nguyễn Tài	**Hùng**	15/4/1993	Thanh Hóa	Nam	7.55	**Khá**
3	Lý Thị Mỹ	**Linh**	31/7/1973	Gia Định	Nữ	6.52	**Trung bình khá**
4	Phạm Nguyễn	**Phương**	14/9/1987	Đồng Nai	Nam	7.01	**Khá**
Chuyên ngành: Marketing							
1	Phan Trần Tam	**Nguyên**	09/10/1992	An Giang	Nữ	7.35	**Khá**
2	Nguyễn Thị Ngọc	**Nho**	20/3/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.55	**Khá**
3	Trần Thị Huỳnh	**Như**	25/3/1999	Bạc Liêu	Nữ	7.59	**Khá**
Chuyên ngành: Quản lý nguồn nhân lực							
1	Giang Nguyễn Thùy	**Lân**	08/9/1991	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.31	**Khá**
2	Đặng Kim	**Ngân**	08/11/1997	Long An	Nữ	7.14	**Khá**
3	Diệp Tiểu	**Phụng**	02/7/1993	Malaysia	Nữ	7.60	**Khá**
4	Lâm Phước Đông	**Triều**	09/8/1989	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.28	**Khá**
5	Nguyễn Lê Phương	**Uyên**	26/01/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6.75	**Trung bình khá**
6	Lê Xuân Hiển	**Vinh**	11/9/1992	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.34	**Khá**
7	Lê Thị Ngọc	**Xuân**	17/5/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.23	**Khá**
Chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế							
1	Lê Minh	**Chương**	07/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.10	**Khá**
2	Nguyễn Thị Hồng	**Hạnh**	20/11/1996	Lâm Đồng	Nữ	7.67	**Khá**
3	Nguyễn Thị Thúy	**Hồng**	09/6/1997	Đồng Nai	Nữ	7.83	**Khá**
4	Doãn Thị Kim	**Mãi**	27/3/2000	Quảng Nam	Nữ	8.18	**Giỏi**
5	Phạm Hồ Phương	**Nhi**	09/7/2001	Đồng Nai	Nữ	7.65	**Khá**
6	Phạm Nguyễn Phương	**Nhi**	02/9/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.53	**Khá**
7	Nguyễn Dương Minh	**Phương**	03/02/1996	Bình Dương	Nữ	7.73	**Khá**
8	Nguyễn Thị Kim	**Phượng**	09/6/2002	Bình Dương	Nữ	7.85	**Khá**
9	Huỳnh Như	**Quỳnh**	18/5/1982	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.51	**Khá**
10	Trần Thị	**Thanh**	09/4/1997	Đắk Lắk	Nữ	7.94	**Khá**
11	Lê Thị Huyền	**Trang**	05/4/2000	Quảng Ninh	Nữ	6.73	**Trung bình khá**
12	Nguyễn Tiểu	**Trân**	22/8/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.08	**Khá**
13	Thái Bảo	**Trân**	06/5/1994	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8.24	**Giỏi**
14	Trương Anh	**Tuấn**	30/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.95	**Khá**
15	Hoàng Cao Nguyên	**Vũ**	24/7/1990	Lâm Đồng	Nam	6.82	**Trung bình khá**
Chuyên ngành: Marketing							
1	Phạm Đình	**Đông**	11/3/1996	Hải Dương	Nam	7.26	**Khá**
2	Lê Hoàng	**Giang**	08/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.26	**Khá**
3	Nguyễn Trường	**Hải**	27/10/1997	Đồng Nai	Nam	7.94	**Khá**
4	Phan Thị Hồng	**Hoa**	21/12/1992	Trà Vinh	Nữ	7.48	**Khá**
5	Nguyễn Vĩnh	**Hưng**	18/8/1996	Ninh Thuận	Nam	7.30	**Khá**
6	Lê Thị	**Kiều**	20/11/1992	Nghệ An	Nữ	7.11	**Khá**
7	Trần Khánh	**Linh**	25/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8.17	**Giỏi**
8	Đỗ Thị Hà	**My**	15/11/2000	Thanh Hoá	Nữ	7.39	**Khá**
9	Dương Mỹ	**My**	21/9/1993	Cà Mau	Nữ	8.04	**Giỏi**

STT	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐTB	XẾP LOẠI
10	Trương Thị Dạ	**Thảo**	07/9/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.66	**Khá**
11	Phan Hữu	**Thái**	04/12/2000	Bình Định	Nam	7.36	**Khá**
12	Nguyễn Khoa	**Toàn**	10/11/1994	An Giang	Nam	8.38	**Giỏi**
13	Nguyễn Thị Xuân	**Trúc**	01/02/1992	An Giang	Nữ	7.09	**Khá**

- Tổng số sinh viên đạt tốt nghiệp: 113 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP

ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 1 - VỪA LÀM VỪA HỌC (VĂN BẰNG: CỬ NHÂN)

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHKT-ĐT của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ký ngày)

Quy chế 1842 - ĐTTX - Theo TT 08/2021/TT-BGDĐT

STT	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐTB	XẾP LOẠI
Chuyên ngành: Kinh doanh Quốc tế							
1	Huỳnh Thị Bé	**Nga**	31/5/2001	Bến Tre	Nữ	3.26	**Giỏi**
Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp							
1	Nguyễn Thị Thúy	**Hằng**	07/8/1993	Quảng Ngãi	Nữ	2.87	**Khá**
2	Nguyễn Thị Diễm	**My**	16/11/1998	Long An	Nữ	2.90	**Khá**
3	Dương Thị	**Thủy**	24/7/1992	Hưng Yên	Nữ	2.48	**Trung bình**

- Tổng số sinh viên đạt tốt nghiệp: 4 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP

ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 - VỪA LÀM VỪA HỌC (VĂN BẰNG: CỬ NHÂN)

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHKT-ĐT của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ký ngày)

STT	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐTB	XẾP LOẠI
Chuyên ngành: Quản trị							
1	Nguyễn Anh	**Đạt**	19/4/1996	Tây Ninh	Nam	7.83	**Khá**
2	Nguyễn Tấn	**Hải**	29/11/1992	Bến Tre	Nam	7.90	**Khá**
3	Nguyễn Thị Ngọc	**Hiền**	26/11/1997	Bến Tre	Nữ	7.82	**Khá**
4	Trần Đức	**Huy**	29/5/1997	Khánh Hòa	Nam	7.62	**Khá**
5	Bùi Nguyễn Thanh	**Hùng**	13/10/1992	Tây Ninh	Nam	7.59	**Khá**
6	Nguyễn Diệp	**Minh**	24/10/1995	Vĩnh Long	Nam	8.11	**Giỏi**
7	Trần Nhật	**Thanh**	05/01/1988	Tiền Giang	Nam	7.98	**Khá**
Chuyên ngành: Tiếng Anh thương mại							
1	Trần Minh Bích	**Hạnh**	29/01/1986	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.71	**Khá**
2	Lưu Quang	**Huê**	07/11/1983	TP. Hồ Chí Minh	Nam	8.17	**Giỏi**
3	Lê Thị Vân	**Kiều**	09/4/1985	Vĩnh Long	Nữ	7.75	**Khá**
4	Trần Phan Hoài	**Nam**	12/6/1994	Hà Tĩnh	Nam	7.59	**Khá**
5	Đặng Ngọc Phú	**Nhơn**	07/10/1988	Đồng Tháp	Nam	7.42	**Khá**
6	Trần Thị Tuyết	**Phụng**	13/01/1993	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8.30	**Giỏi**
7	Trần Phan Hoài	**Phương**	06/12/1991	Hà Tĩnh	Nữ	7.83	**Khá**
8	Nguyễn Ngọc Bích	**Phượng**	07/3/1990	Bình Thuận	Nữ	7.98	**Khá**
9	Đinh Quang	**Thành**	10/10/1994	Quảng Ngãi	Nam	7.31	**Khá**
Chuyên ngành: Tài chính							
1	Đỗ Ngọc Kim	**Ngân**	09/3/1984	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.65	**Khá**
Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp							
1	Phạm Thị	**Liễu**	14/8/1996	Kiên Giang	Nữ	7.39	**Khá**
2	Phạm Lê Minh	**Nguyên**	12/8/1984	Vĩnh Long	Nam	7.00	**Khá**
3	Lê Mẫn	**Nhi**	03/9/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.74	**Khá**
4	Phạm Huỳnh Oanh	**Nhi**	14/02/1995	Vĩnh Long	Nữ	6.78	**Trung bình khá**
5	Huỳnh Mẫn	**Thành**	01/12/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.06	**Khá**
6	Trương Khánh	**Vi**	22/12/1996	Vĩnh Long	Nữ	7.46	**Khá**
Chuyên ngành: Luật kinh doanh							
1	Lê Nguyễn Thế	**Khoa**	25/9/1984	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.48	**Khá**
Chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế							
1	Bùi Phương	**Dung**	16/5/1998	Phú Yên	Nữ	7.14	**Khá**

- Tổng số sinh viên đạt tốt nghiệp: 25 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP

ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 - VỪA LÀM VỪA HỌC (VĂN BẰNG: CỬ NHÂN)

(Kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHKT-ĐT của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ký ngày)

Quy chế 1842 - ĐTTX - Theo TT 08/2021/TT-BGDĐT

STT	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	ĐTB	XẾP LOẠI
Chuyên ngành: Quản trị							
1	Huỳnh Chí	**Hiếu**	10/4/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	3.75	**Xuất sắc**
Chuyên ngành: Tiếng Anh thương mại							
1	Trần Thị Tuấn	**Anh**	19/6/1979	Quảng Ngãi	Nữ	3.84	**Xuất sắc**
2	Nguyễn Văn	**Chương**	04/02/1980	Bắc Ninh	Nam	3.34	**Giỏi**
3	Lê Đức	**Duy**	12/3/1992	Đồng Tháp	Nam	2.95	**Khá**
4	Phạm Trà	**Lam**	03/3/1986	Bình Phước	Nữ	3.78	**Xuất sắc**
5	Vũ Thế	**Long**	08/6/1989	Hà Nội	Nam	2.82	**Khá**
6	Lê Minh	**Nhựt**	14/6/1993	TP. Hồ Chí Minh	Nam	2.77	**Khá**
7	Trương Thanh	**Phong**	30/9/1987	TP. Hồ Chí Minh	Nam	3.15	**Khá**
8	Nguyễn Chí	**Thịnh**	09/10/1989	Trà Vinh	Nam	2.92	**Khá**
9	Đậu Thị Kim	**Thoa**	30/6/1985	Hà Tĩnh	Nữ	3.66	**Xuất sắc**
10	Ngô Trấn	**Vũ**	08/01/1979	TP. Hồ Chí Minh	Nam	3.23	**Giỏi**
11	Nguyễn Văn	**Vũ**	09/5/1984	Bến Tre	Nam	2.82	**Khá**
Chuyên ngành: Tài chính							
1	Nguyễn Thị	**Hằng**	25/7/1978	Quảng Ninh	Nữ	2.96	**Khá**
2	Lê Văn	**Huy**	08/6/1993	Bình Định	Nam	2.63	**Khá**
3	Hoàng Thị Bích	**Kiều**	24/7/1981	Quảng Nam	Nữ	3.10	**Khá**

- Tổng số sinh viên đạt tốt nghiệp: 15 sinh viên